**Nhã Lan Thư**

Đóa sen ngàn cánh , Thiền trong tịnh độ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần I](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Phần II](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Phần III](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Phần IV](%22%20%5Cl%20%22bm5)

**Nhã Lan Thư**

Đóa sen ngàn cánh , Thiền trong tịnh độ

**Phần I**

    Sáng nay trên những con đường còn băng giá    Tôi chợt thấy mùa xuân trên vạn cánh sen hồng tía…

    Tôi say sưa ngắm nhìn cảnh tượng sáng ngời trứơc mắt tôi, những cành cây trơ trụi của mùa đông bây giờ đã khóac lên mình những hoa lá trắng mềm mại. Cả cảnh vật như chìm trong mầu sáng tinh khôi của mùa đông băng giá. Trong giây phút đó mọi vât dường như ngừng lại, như từ vô thủy chưa bao giờ thay đổi. Dù thực hay mộng ảo, giửa cỏi này hay cỏi kia có gì khác không? Giòng tâm tư tôi không ngừng tại đó, vẩn cuồn cuộn, vẩn trôi chẩy như từ kiếp nào, giửa bờ thực hư đó, theo thói quen của cuộc sống hiện tại tôi đưa tay nhấn nút, bổng lời đối đáp giữa Jhon Blofeld và thiền sư Hư Vân vang lên (xin nghe đoạn này trong cuốn Ngọc Sáng Trong Hoa Sen, phóng tác bởi Nguyên Phong).

    Tôi xin giản lược dưới đây:
    Bạch hòa thượng thiền tông chủ trương giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự. Vậy chùa này tu thiền sao còn dạy tu Tịnh Độ.
    Hòa thượng Hư Vân:
    Tại sao lại không? chúng tôi có dạy tu Thiền, tu Tịnh Độ, cầu siêu, sám hối...
    Jhon: Như vậy có mâu thuẩn không? Một trung tâm dạy Thiền lại tu Tịnh Độ.
    Hòa thượng bật cười thích thú trước câu hỏi của Jhon:
    Mâu thuẩn hả. Không đâu. Đức Phật dạy bốn vạn tám nghìn pháp môn không ngoài mục đích cúu khổ.
    Ngài mỉm cười:
    Này thí chủ sao lại chấp trước phân biệt, khi đã hiểu và vượt lên đối đãi nhị nguyên thì tâm Phật và chúng sanh là một, vì tâm Phật và chúng sanh vốn không hai. Khi những người dân quê hiền lành chất phác đến nghe ta giảng pháp, phải chăng ta sẽ giảng cho họ những gì, về thực tại vô ngã, về tánh không, hay đối đãi nhị nguyên...thì họ không thể hiểu, đều là những danh từ trống rổng, những điều này có ích lợi gì với họ. Nhưng nếu ta nói về hạnh nguyện tiếp dẫn của đức phật A Di Đà và cỏi tây phương cực lạc của ngài thì họ sẽ hiểu, sẽ tin và phát tâm tín nguyện mong được sinh về cỏỉ đó. Họ sẽ suốt ngày trìniệm hồng danh của ngài khi đi cầy, đi cấy, khi làm ruộng, khi nghỉ ngơi, khi tưới nước, khi gặt lúa… Họ sẻ trì niệm cho tới khi nhất tâm bất loạn thì cái ảo ảnh nhị nguyên của vô minh, cái tâm phân biệt có chúng sanh có chư phật sẻ chấm dứt, họ sẽ chứng ngộ được thực tại mầu nhiệm ngay.  Điều ngưòi ta gọi là tha lực tiếp dẩn của Đức Phật A Di Đà, gọi là thiển, hay gọi là nhất tâm bất loạn thì điều này có khác biệt gì đâu.  Cái khả năng giải thóat mà người ta cho rằng vốn ở bên ngoài tức là tha lực thực ra vẩn ở bên trong tức là tự lực lúc nào cũng sẳn có kia mà. Đến khi đó tôi bắt đầu hiểu được ý ngài.
    Trên đây là đọan đối thoại giửa một thiền sư Trung Hoa và một học gỉa Tây Phương vào đầu thế kỷ thứ hai mươi đã rọi sáng trong tâm tư tôi những vướng mắc vào ngôn từ của đối đãi nhị nguyên, những rắc rối của triết lý trưù tượng đối với sự đơn thuần nơi con ngươì chất phác của đất.  Đạo phật của hương trầm thơm ngát chốn đền đài vua chúa chói ngời vàng son gìơ đây đã ngang hàng với những người nông dân tay lấm chân bùn, những con người nơi chốn quê mùa dân dã hàng ngày vật lộn với cuộc mưu sinh tầm thường, đã nhờ một lão sư giầy cỏ aó nâu đạm bạc điểm ra mà giờ đây giửa Thiền và Tịnh Độ là một.  Thật vui mừng thật hạnh phúc khi lão sư Hư Vân nhẹ nhàng tuyên nói: nhờ niềm tin thành kính vào danh hiệu Đức Phật A Di Đà mà những con người muôn đời nghèo khó từ vật chất đến tinh thần đã bước vào hào quang của lý Bát Nhã bát ngát mênh mông.  Niềm hy vọng mà Như Lai đã đem đến cho xứ Ấn với muôn đời giai cấp, và lúc này đây lại nở tung ra tại đất nước Trung Hoa của những cao nhân ẩn sỉ đầy minh triết.
    Đạo Phật từ ngàn xưa đã là một đạo của nghành xã hội học tân tiến vì dân nhất, đâu đợi ngày nay nơi xã hội phương tây qua nhiều cuộc cách mạng đẫm máu mới tìm thấy.  Đạo Phật đã đặt nơi con người lòng thương xót vô cùng tận, cho những con người chưa từng được nghe được hiểu những gì cao xa đẹp đẻ như ngọc vàng lóng lánh nơi đền đài kia, giờ đây đã hóa thân như áng mây nơi đồng nội, như bông sen nơi hồ nhỏ thơm hương của đạo lành.  Trong lúc đó tôi chợt nhớ đến ngừơi bạn da đen, bà ta là một người da đen nhỏ nhắn luôn nở nụ cười an lạc.  Khỏang mấy năm trước, việc làm chuyển tôi tới một khu học chính khác, chuyện đầu tiên là tôi phải liên lạc với  chuyên viên phụ trách về học vấn cho những trẻ em mà gia đình nghèo nhất xứ sở này.  Những trẻ em không có bố và mẹ thì bị tước quyền vì lạm dụng những chất độc của ma túy.  Tôi đinh ninh người tôi gặp sẻ là một con người to lớn, giọng nói ồm ồm và luôn căng thẳng vì hàng ngày phải đối diện với rất nhiều nổi khổ niềm đau tới từ những hòan cảnh khác nhau.  Nhưng khi cánh cửa gổ nặng nề mở ra, trước mặt tôi là một người đàn bà đen trung niên, cặp mắt sáng nhưng đầy thân thiện.  Sau khi duyệt qua hồ sơ của những trẻ em cần giúp bà nhẹ nhàng cám ơn sự hợp tác của tôi và không quên chúc tôi một ngày đầy an lạc.  Sau nhiều lần làm việc, bà đã thân với tôi hơn, bà bắt đầu hỏi thăm tôi về gia đình và sau cùng là tôn giáo của tôi.  Tôi cho bà biết tôi là một phật tử, ngay lập tức bà vui mừng đưa tay ra nắm lấy tay tôi và cho biết bà cũng là một phật tử.  Thật là một sự ngạc nhiên, tôi chưa bao giờ biết ở giửa một thành phố xô bồ nhiều sắc dân, nhiều tôn giáo như Tin Lành, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo này tôi lại gặp một người ngoại quốc đi đạo Phật.  Tôi hỏi thăm vì nhân duyên gì mà bà trở thành Phật tử, bà kể cho tôi là gần bốn mươi năm trước khi bà còn là sinh viên của một trường đại học ở Boston thì bà quen một người bạn Nhật.  Vẻ điềm đạm, nét an lạc, sự quan tâm đến người và vật của người sinh viên ấy đã khiến bà ta tò mò vào thư viện trưòng tìm đọc về đông phương và nền minh triết cổ xưa.  Sau cùng bà ta tìm qua Nhật học và trở nên một phật tử. Bà cho tôi biết bà đã qua những thiền viện và lối sống tỉnh lặng gần như tách rời cuộc sống của những vị thiền sư vốn ít lời nhưng khi nói thì như sấm sét đánh qua. Có lẻ lối thiền ở những tu viện đâỳ kỷ luật không phù hợp và thêm vào đó là văn hóa dị biệt và ngôn ngữ bất đồng, cho nên có một thời gian bà không theo một giáo phái naò.  Sau này vì một cơ duyên bà theo môn phái của Soka Gakai, đây là một trường phái mới của đạo phật Nichiren, một đạo phật nhập thế của Nhật sau Đệ Nhị Thế Chiến.  Bà ta mời tôi tham dự một khóa lể hai tuần sau. Vào chủ nhật sau đó, tôi tìm đường tới trung tâm của Soka Gakai, đó là một trung tâm lớn như trường học.  Bà ta đưa tôi vào thiền đường, nơi đây trang hoàng giản dị rất sáng với nhiều cửa kính, chính giửa là một trang thờ hình chử nhật với hai cánh cửa mầu vàng kim sáng ánh. Khi người chủ tế và tín hửu tới đầy đủ, thì hai thanh niên người da đen mặc âu phục trắng, đeo găng tay trắng thành kính mở cánh cửa ra sau ba hồi chuông đánh ngân dài.  Tôi thấy những dòng chử Phạn viết rất đẹp ở khung kính trang thờ. Vị chủ tế bắt đầu có lẻ vài câu kinh bằng Phạn ngữ và sau đó bằng phiên âm Nhật ngữ, mọi người cùng cất tiếng tụng với âm thanh trầm bổng, điều khá thich thú là mọi người đều có  những chuổi đá mầu khác nhau đan giửa hai bàn tay và liên tục kéo vào kéo ra tạo nên những âm thanh lanh canh.  Khỏang nửa giờ tụng kinh, vị chủ lể đánh ba hồi chuông dài, sau khi toàn thể tín hửu đã tụng niệm danh hiệu chư phật. Thì lần nửa hai ngươì thanh niên thành kính đóng cửa trang thờ lại.  Tiếp đó là chiếu phim ngắn về hoạt động của giáo hội tại Nhật và khắp các phân viện trên thế giới, rất quy mô và rất cập nhật hóa.  Trên màn ảnh lớn, các vị tôn đức đọc lời nhắn nhủ và những bài thơ dầy khích lệ.  Cuối cùng là giây phút mọi người nắm tay và chúc tụng nhau, vị chủ lể mời các tín hửu lên chia sẻ những khó khăn họ gặp phải và lý do đưa họ tới môn phái Phật giáo nầy. Các tín hửu mầu da đen hay trắng đứng lên chia sẻ cảm nghỉ của họ bằng một câu kinh ngắn, bài thơ nhỏ, bằng sự giúp đở người cơ hàn.  Một số người Mỷ tìm đến đạo Phật vì sự cô đơn của một xả hội dường như mở rộng nhưng thật ra đã khép kín với họ khi nghèo đói đến, khi tuổi gìa, và những thất bại trong đời sống.  Tôi ngồi im lắng nghe những người gìa cũng như trẻ nói lên tâm sự của họ. Đạo Phật ở đây rất giản dị, không nói đến kinh điển hay giảng lý thuyết cao, chỉ là những nâng đở về mặt tinh thần, một vài buổi thiền học đơn giản, nhưng chủ yếu là sự động viên khích lệ và sự nhắc nhở cuộc đời đầy bất tòan nhưng con người không cho phép sự tuyệt vọng nẩy mầm vì xung quanh họ có những đóa sen ngủ sắc sẻ ban tặng đến họ vì một giáo lý cao cả đả một lần nẩy mầm ở phương đông giờ đang gởi huơng theo gió và những cánh hoa mầu nhiệm đó từ từ nở ra tại đây.  Tôi thật sự cảm động nhìn những người đạo hửu nầy, sau đó người bạn tôi hỏi tôi nghỉ sao về một đường lối phật giáo mới khác với thiền tại phương đông.  Lúc bấy giờ tôi khá bối rối, tôi không biết nói sao để cho người bạn đó hiểu Phật giáo không phải chỉ là Thiền Tông (Zen), qúa xa vời  với đời thường, rất là hào nhoáng với giới trí thức trẻ (giới yipy) của châu âu hay đa số là dân da trắng.  Ờ phương tây Phật giáo đang được yêu chuộng như là một lối sống đầy mới mẻ, cao cấp và hiện đại của những con người thành công trên mọi lảnh vực và đồng thời đầy minh triết.  Người Mỹ phần nhiều thích những gì mới và sáng tạo (new and creative), trực phá (directness), và gợi sự suy nghĩ trái biệt (intrigue).
    Tôi muốn diển tả cho bà ta hiểu về một đạo Phật nâu sòng của những làng quê nơi xứ Việt, một đạo Phật bình dị rất đời thường giản dị như Tấm Cám, như Bụt hiện ra giúp kẻ khốn cùng, như cầu siêu độ sanh, như sự cầu mong của người nghèo thóat khỏi cùng khổ, như lý nhân quả phạt ác thưởng thiện v..v..và v..v..  Nhưng có một cái gì đó vẩn không hoàn chỉnh, vẩn không rỏ nét cho người bạn vốn vì mầu da mà cha ông bị bắt từ một xứ sở xa xôi bên đại lục Phi Châu lưu lạc đến Tân Thế Giới, rồi bao thế hệ  bị bạc đải mãi cho đến ngày nay nhờ một vỹ nhân người da đen là ông Luther King tranh đấu cho quyền làm người bình đẳng (Amrerica’s civil rights movement), một người đã thấm nhuần tinh thần tranh đấu bất bạo động của thánh Ghandi.
    Sáng nay nhờ thực tại mầu nhiệm của cảnh đông trắng tinh khôi, nhờ lời chỉ dạy của thiền sư Hư Vân, tôi đã tìm được câu giải thích cho người bạn dễ mến này. Tôi muốn nói lại ý của lão sư Hư Vân như ngài đã từng dạy:
    Đạo Phật như đoá sen nghìn cánh, cho dù pháp môn nào, tông phái nào, chẳng qua là giúp đưa người vượt trầm luân tại cỏi đời này, độ người thoát khổ tại giây phút này.  Lời đáp chỉ giản dị như thế.  Thiền của đời thường chỉ đơn giản như thế.
    Ngay tại phút đó, thiền và tịnh độ như đã từng chưa bao giờ phân biệt đả thể nhập làm một.  Trong thiền có độ, trong độ có thiền.
    Tôi ngừng xe lại bên vệ đường, chấp tay trong cỏi lòng thành kính
    Sáng ngời đóa sen ngàn cánh với những sắc mầu lunh linh đang bừng nở
    giửa cỏi người tại đây, tại quê hương tôi, tại những nơi khác nhau, và trong trùng trùng thế giới hoa tạng của kinh hoa nghiêm,và bừng lên mầu nhiệm giũa vô vàn chúng sinh vô tình và hửu tình.
    Nam Mô A Di Đà Phật.
    Nhã Lan Thư
    02-13-2009 06:46:23
ĐÓA SEN NGÀN CÁNH
HOA TRONG THIỀN
 Nhã Lan Thư
    Khi những bông hoa crocus mầu tím nhô lên khỏi những mảng tuyết muộn màng còn đọng lại trên đám lá khô mầu nâu ở góc vườn là lúc mùa xuân khe khẻ trở về.  Trong buổi sớm mai trong vắt mầu nắng và hơi lạnh còn lan tỏa trên những nhánh cây khô gầy, tôi làm một cuộc du ngọan về thành phố New Hope (Niềm Hy Vọng Mới).  Tôi cho xe chạy qua những con đường ngoằn ngèo, leo lên những con dốc cao, qua những rừng cây trụi lá, bổng đâu đây thoáng hiện bóng một chú nai ngơ ngác rồi vụt biến cuối đường.  Rừng này nối tiếp rừng kia, bắc ngang qua những cây cầu gổ trên lạch nước còn đóng lớp băng mỏng.  Tôi đã thấy cánh rừng bên tay mặt mở ra con sông dài và cây cầu sắt củ kỷ hàng hai trăm năm trước mà người dân địa phương luôn hảnh diện đã có lần Washington dẩn quân qua đây để bất ngờ đánh úp đội quân của vương triều Anh quốc.  Tôi cho xe đi vòng theo lối nhỏ, phía sau một tu viện xây kiểu Tây Ban Nha với vòm cổng cao và một chuông đồng thật lớn treo bên cạnh.  Sau khi cho xe vào bến đậu trả tiền, tôi bước ra ngoài choáng ngợp trong ánh nắng trong veo, một mùi thơm lạnh của đá núi từ phía trên thổi về.
    Thành phố New Hope nằm cạnh chân núi, là một khu du lịch nhà cửa nho nhỏ xinh xinh làm bằng đá, bằng gổ sơn mầu xanh tím lợt dể thương như một làng xưa của Âu châu.  Tôi đi tản bộ trên những vỉa hè lót bằng những tảng đá xanh dầy, dù trời còn sớm, dù thành phố còn ngủ yên, đây đó lác đác vài căn nhà đã mở tiệm.  Tôi tìm đến một quán café nhỏ bên cạnh một cây cầu đá, cả thành phố hầu như góc nào cũng gặp những đường hẻm dẫn đến bến sông hay con lạch dài, mùa hè du khách có thể thuê một con thuyền gổ được kéo bằng thừng bện bởi các chú lừa đi trên hai bờ lạch, du khách tưởng như mình đã trở về qúa khứ của thời Tom Swayer.  Không khí trong tiệm thơm ngát hương café nồng ấm, tôi kiếm một chổ ngồi cạnh khung kính có nhiều mảnh vuông, tôi xoay nhẹ tách café Capuchino sóng sánh mùi thơm ngọt ngào. Tôi ngây ngất nhớ lại những ngày xưa bé trong khu vườn nhà trắng xoá những chùm hoa và thơm ngát hương sương ướp đẫm vị ngọt ngào của hoa café tinh khôi, đâu đó vang rộn tiếng cười của cô bạn mắt đen lánh như chú chồn nhỏ thường vào vườn ăn trộm trái café đỏ mộng.  Tuổi thơ nồng nàn hương hoa nào mãi mãi còn đây trong hồn tôi, một lử khách có một ngày bên ven trời xứ lạnh chợt thấy mầu hoa xưa.  Một chú chào mào xanh mướt đáp lại trên cây táo còn lửng lơ vài chùm táo đỏ, chú chim vừa rỉa trái vừa nhẩy tung tăng, nhưng ở đâu một chú mèo nhẩy vụt lên chụp tới, hoảng hốt chú chim chới với bay lảo đảo, rớt lại không trung tiếng kêu buồn, tôi nghe hồn se thắt bởi một cỏi vô thường lại diễn ra.
    Đễ tiền tip trên bàn, tôi bước ra men theo con dốc, đến căn tiệm cuối đường của một phụ nữ người Đức.  Là một phụ nữ đẹp với mái tóc bạch kim và cặp mắt xanh lơ, bà ta có một nét đẹp đài các, luôn luôn khoác qua vai aó, những mảnh khăn lụa điểm vài nét thủy mặc, đôi khi là một cánh bướm mơ hồ như sương khói Trang Tử.  Căn tiệm của bà ta có ba tầng gổ cách nhau bởi những bậc thang thấp, dẩn ra sau tiệm là một hàng hiên dài nhìn ra sông với vài khúc gổ làm ghế ngồi và bên dưới là một vườn Thiền đơn sơ đầy nghệ thuật, có một ống máng bằng tre chẩy nước róc rách vô một cối đá rêu xanh.  Cả không gian tiệm luôn lảng đảng khói hương mai hoa của xứ Phù Tang. Vào một tháng hè năm trước lần đầu tôi theo người bạn vào tiệm, trong khi đi thơ thẩn qua những kệ sách và ngắm nhìn những cây đàn của các nước đông phương treo trên vách, tôi bổng sửng sờ nhìn thấy một cành hoa sen trắng nhô lên từ một khay sỏi cuội đen, dưới cánh hoa lonh lanh một giọt nước đọng trên nền xanh mền của lá sen tươi mát.  Một nét đẹp thanh khiết nhẹ nhàng lan tỏa, làm không gian xung quanh dường như tỉnh mịch, thời gian như cô đọng, tôi không biết tôi đứng đó bao lâu.  Một bàn tay vổ nhẹ lên vai tôi, quay lại tôi thấy người phụ nữ âu châu trong bộ lụa trắng trang nhã và một xâu chuổi ngọc lưu ly (Turquoise) xanh biếc mầu da trời trên cổ áo, bà ta mỉn cười hỏi tôi:
    Chắc bạn biết nhiều về loài hoa tuyệt vời này phải không?
    Rồi bà ta mời tôi trở lại vào buổi chiều, nơi từng ba sẽ có một lớp Thiền hướng dẩn bởi một Thiền sư.  Tôi trở lại khi ánh chiểu vẩn còn rực rỡ bên ngoài, nhưng bên trong từng ba không gian trầm lắng với khoảng hơn hai mươi người đã có mặt trong những bộ áo mầu trắng nhẹ nhàng thoải mái và mang theo với họ gối Thiền.  Rón rén để không gây tiếng động khi di chuyển trên sàn gổ, tôi tiến về cuối phòng và mọi người nhìn tôi với một nụ cười thân thiện.  Tôi cảm thấy yên lòng khi phía trước là cửa sau mở rộng hướng về mặt sông.  Vị Thiền sư chưa xuất hiện.
    Không khí chiều mát lạnh khi làn gío từ sông thổi vào, mọi người đang trao đổi câu chuyện, thì tiếng chuông gỏ bong bong ba tiếng ngân dài.  Dưới bực thang bước lên là một nữ thiền sư khoan thai trong chiếc y mầu đen, theo sau là chủ nhân căn tiệm cầm trên tay một cành hoa sen trắng và một lá sen lớn.  Lập tức một thiền sinh ngồi hàng đầu đứng dậy và mọi người đồng đứng lên cúi rạp người trong một nghi thức vô cùng cung kính.  Vị Thiền sư đáp trả bằng hai tay chấp hình búp sen trước ngực.
    Người nữ chủ nhân sơ lược tiểu sử của vị Thiền sư và đề tài Thiền của chiều hôm ấy: Hoa và Thiền.  Vị Thiền sư bắt đầu bằng niệm danh hiệu của Đức Quán Âm (Avalokiteshvara), nhẹ nhàng bà cho biết chúng ta sẻ bắt đầu bằng nghi thức cắm hoa.  Một dĩa lớn bằng sứ trắng với lòng sâu được mang lên để trên bàn thấp trước mặt vị Thiền sư, bà nhẹ nhàng  nâng cành hoa lên trước trán và để cành hoa thẳng vào giữa lòng dĩa với lá sen được cắm thấp khỏang một phần ba chiều dài của cuống hoa.  Bông sen vươn lên thanh thoát nổi bật trên nền y đen của vị thiền sư, bằng một cử chỉ vừa nhanh vừa gọn bà vớt lên một giọt nước để lên cành lá sen.  Giọt nưóc rơi thật nhẹ giửa lòng lá và nằm im tại đó.  Cử chỉ đó được gọi là “Tỉnh thức trong từng hành động”, một nghi thức đơn giản nhưng đẹp như một bài thơ Haiku ngắn, nhưng đánh động tâm hồn trở về với thực tại mầu nhiệm.
    Sau đó vị thiền sư yêu cầu mọi người chú tâm vào hơi thở, một khoảng thời gian trôi qua lại ba tiếng chuông bong bong ngân dài trong không gian u mặc, tôi dường như cảm thấy chung quanh vắng lặng chỉ còn hình ảnh bông sen trắng ngời tinh khiết và mùi thơm của lá của hoa lan tỏa thấm vào trong từng vi tế.
    Tiếng Thiền sư nhắc mọi người hẩy để lòng lắng xuống, hẩy nhìn sự vật tự nhiên, hẩy quán chiếu những gì xẩy ra ngay tại sát na nầy, hẩy sống cho hiện tại, hẩy tập nhẩn nhục để lòng thương mở rộng rồi anh sẻ hòa nhập vào tình thương rộng lớn hơn của chư Phật như cánh hoa kia sẻ từ từ mở ra để nhụy sen li ti vàng rải hương lành cho khắp pháp giới chúng sinh đồng được tri kiến giải thoát ra khỏi luân hồi sanh tử.

    Đó là lần đầu tiên tôi được biết đến Thiền Minh Sát Tuệ (Vipassana), qua một hình thức thật xinh đẹp.  Hôm đó tôi về trong cỏi lòng thênh thang mở rộng, hòa nhập vào từng đốm sáng của bầy đom đóm lập lòe trên đầu con dốc nhỏ.

**Nhã Lan Thư**

Đóa sen ngàn cánh , Thiền trong tịnh độ

**Phần II**

Mầu xanh láng mướt của tách trà xứ Romania đưa làn hương trà bạc hà ẻo lả lảng đảng trong căn phòng ấm áp với những thảm len dầy và những bình hình cây đèn thần của xứ ngàn đêm lẻ như đưa tôi về vùng trời huyền thoại của miền sa mạc Trung Đông ngời trăng sao lấp lánh.  Người bạn có tên dài  nhưng thơ mộng như bài thơ trữ tình của Rumi nhà đạo sư thế kỷ thứ sáu ngừơi Hồi đã thánh hóa tình yêu bằng những bài thơ xuất thần bất tử.
“*Ánh Sao Trời Đêm Kim Cương Ngời Sáng*”, Alma Mahliqa Muneerah Jannah Rakhshanda khẻ mỉn cười trêu tôi, này người bạn Á Đông “*đầu trên mây và chân không chấm đất”* của tôi, hẫy ăn thử kẹo làm bằng hương hoa hồng (Gulbarg-Hacizadi) của xứ tôi đi.  Tôi ngắm nhìn những viên kẹo mềm mại trong vắt mầu hồng nhạt phủ một lớp mỏng phấn đường trắng nhẹ như bụi của nhụy hoa, bầy theo hình tháp trên diã bạc điêu khắc dòng hồi văn bay bướm.  Mùi thơm dịu phảng phất hương hồng trắng đủ nói lên nghệ thuật làm kẹo xứ Trung Đông ấy đã theo vị ngọt thấm sâu lắng trong hồn.  Tôi nhón thêm một viên nữa, nhắm mắt lại ngã lưng trên sô pha vàng sậm sắc thu, lắng nghe tiếng đàn Hồi buồn như tiếng gío lướt trong vùng biên địa hoang vu đang biến cả không gian nhỏ bé nầy thành những khoảng trống mênh mông.
Mahliqa Rakhshanda (nay tôi gọi bằng tên tắt), nhẹ nhàng rót thêm trà từ một bình bạc có vòi dài, từ trên cao chẩy xuống một dòng thẳng tắp, làn trà sủi bọt bám quanh thành tách (đây là cách uống trà đen với nước cực sôi, cách rót trà làm trà nguội một tí, đồng thởi để hương trà tỏa thơm).  Tôi nhìn cô ấy rón rén nâng tách trà từ khay bạc chân qùy, trên khay bầy thêm một chén bạc nhỏ đựng từng viên đường cát vuông để bỏ vào trà làm dịu đi vị đắng của ly trà nâu đặc sánh.  Mahliqa khẻ khuấy đường bằng một thìa bạc nhỏ năm lần, vì không muốn làm vẩn đục trà và làm nước nguội qúa mức, cô làm trong một tỉnh thức trang trọng. Tôi biết cô bạn rất yêu các nghi thức uống trà, đó là một nhân duyên  rất đổi tình cờ trong trùng trùng duyên khởi đã đưa chúng tôi gặp nhau.
Mấy năm trước, vào một chiều cuối tuần, tôi ghé xuống phố Society Hill hay là Đồi Xã Hội, cũng có thể gọi Phố Nghệ Sỷ, theo thói quen tôi thích ghé thăm một tiệm sách triết học Đông Phương, là tiệm sách đầy đủ các sách tôn giáo thế giới ở thành phố từng là thủ đô xưa của Hoa Kỳ. Tiệm với nét văn hóa viển đông lạ vì hai cánh cửa kính rộng lớn mà người có thể đi bên trong, một bên bầy những tượng Phật từ Tibet (Tây Tạng), Nepal v..v.. và nhiều pháp khí cổ xưa, đặc biệt là một tượng Phật Vairocana (Tỳ LÔ Gìa Na Phật) bằng đồng đen tuyệt đẹp trên một đài sen nhiều cánh, cửa kính bên kia bầy một tấm kính dầy cao dựng đứng trong vắt với nước tràn xuống tạo một cảm giác vừa mát mẻ vừa thanh tịnh.  Bên ngòai giữa hai lối đi là một tượng sư tử đồng dài và cao khoảng ba thứơc theo lối thời vua Asoka (A Dục) Ấn Độ, đang ngạo nghễ ngắm người qua lại.
Tôi đứng mãi mê đọc bên kệ sách miền Trung Á thì một cuốn sách rơi trúng vai, giật mình tôi ngước lên thấy một người con gái Trung Đông đôi mắt to đen láy đang với tay lên trên vẻ ngại ngùng xin lổi.  Tôi cúi nhặt cuốn sách, khẻ liếc qua " The Art Of Tea” của Kakuzo Okakura trình bầy trang nhã với ly trà Nhật xanh ngát đang bốc khói.  Tôi đưa trả cô ấy và mỉn cười nói: Đây là cuốn sách nghệ thuật về trà tuyệt hay mà tôi đã từng đọc.  Cô thích thú như vừa tìm thấy một tri kỷ, vồn vã tán chuyện về nghệ thuật trà Đông Phương, nơi khách phải qua một lần ngỏ để cài khẻ cánh cổng tre đơn sơ, và cúi thấp mình khi bước vào trà thất sau khi đã bỏ lại giầy dép bên ngòai.  Sự cúi thấp mình qua khung cửa hẹp là một nghi thức đầu tiên như sự từ bỏ bản ngã vốn cứng cỏi đầy kiêu hảnh nơi con người để từ đó bậc vương hầu nhất mực quyền qúy đến kẻ sỉ cơ hàn ngạo nghễ phải nhún mình học cách sống hòa nhã của chốn thiền môn tĩnh lặng nhưng uy vũ bất năng khuất đó.
Cô say sưa kể vào dịp tháng mười của mùa thu trước, khi lá vàng phủ lối, khi hương thơm của khí thu lạnh rơi trên từng lối nhỏ dẩn vào khu vưòn Nhật của công viên thành phố (Japanese house-Sofuko). Nơi căn phòng gổ trải thảm Tatami (đây là dinh thất dựa theo kiến trúc cổ do kiến trúc sư Junso Yoshimura), một vị đạo sư trà Nhật với trang phục cổ truyền đã trang nghiêm hướng dẫn nghi thức pha trà qua từng cách chọn nước, đun nước, rửa chén, khuấy trà và nét thưởng thức trà trong tĩnh lặng vô ngôn.  Từng hành động, từng cử chỉ nhỏ nhặt thể hiện tinh thần tương kính giữa chủ và khách, nói lên một niềm cãm thông vô biên xứ của nền đạo học cổ kính đượm tính nhân hòa nhưng không kém phần uy nghiêm bất khuất nơi bản chất thiền tông xứ Phù Tang.  Cũng từ đó cô yêu nền văn hóa thuần nét Zen đượm vẻ huyền ảo của một vầng trăng tròn với một vạch trực phóng trên nền giấy lụa trắng ngời được trang trọng treo trong phòng tokonoma (nơi cao qúy trong nhà).  Cô ngừng lại và hỏi tôi về nghệ thuật trà nơi quê hương tôi, không đáp tôi hẹn gặp lại cô ta vào tối thứ bẩy tuần sau ở nhà tôi.
Đúng bẩy giờ chiều, cô và hai người bạn cũng yêu thích nền đạo học Á Châu đến thăm tôi, cô mang cho tôi một bông hồng trắng tuyệt đẹp, và để đón họ, tôi mời mọi người ngồi chung quanh chiếc bàn thấp bằng rể cây hoa Đỗ Quyên gìa cỗi, và những chiếc ghế mây có phủ lên trên những chiếc gối bằng đũi Hà Đông mầu nguyệt bạch.  Để bắt đầu câu truyện trà nơi xứ Việt, tôi đốt một lò trầm, trầm vừa bén lửa sẻ được vùi trong tro vỏ bưởi Thanh Trà, hương trầm tỏa lên một làn hương thanh thoát nhẹ nhàng đưa lòng người thoát tục.  Đây là một kỷ thuật đốt trầm mà tôi học được từ ông ngoại. Trầm ngún bằng bột bưởi sẻ cháy lâu, không ra khói đen, và đặc biệt bưởi Thanh Trà cho một hương thơm đặc trưng. Hàng năm khi tiết trời trong mát vào thu là lúc ông tôi nhắc bà ra ngoài cổng  đợi những o Huế áo dài nâu non quẩy gánh bưởi đi bán, bưởi được mua từ đó cho đến đầu tháng mười hai âm lịch, bưởi mua để dành ăn , cúng tết và biếu xén.  Những trái bưởi nhỏ mầu vàng nắng mới, khi bóc ra múi bưởi mọng nưóc, ngọt hương thơm từ bàn tay mẹ, bàn tay bà và nổi mừng lấp lánh trên đôi mắt trẻ thơ chúng tôi.  Nhưng với ông tôi vỏ bưởi là chính yếu, bưởi được mua về xếp dưới gầm của phản gổ gỏ chân qùy cao bóng là nơi các cụ thường ngồi bàn chuyện thiên hạ đại sự, là nơi họp gia tộc bàn chuyện phải quấy, là giang sơn riêng của lủ trẻ tôi dưới gầm phản, nơi mà mẹ mổi ngày chui xuống lau chùi sạch bóng.
Bưởi được bầy ngay ngắn theo hàng, lúc bé tôi hay lẩm nhẩm đếm xem số bưởi đã qúa trăm chưa.  Bưởi được xếp dưới gầm phản mát lạnh sẻ khô từ từ nhưng ruột sắt lại ngọt lịm.  Vỏ bưởi được lau sạch trước khi ăn, vỏ tách ra phơi trên mân tròn lớn vào lúc nắng lớn, Khi khô quắt sẻ xâu từng chuổi dài và treo trên xà nhà.  Đến lúc số lượng đủ nhiều, ông tôi dùng một lò than nhỏ cháy hồng củi đước, gắp than bỏ qua lư đồng lớn nơi xếp đầy vỏ bưởi, than bén vào vỏ bốc lên một làn khói xanh thơm hương bưởi nhẹ nhàng quyến rủ tỏa ra ấm ba gian nhà.  Sau khi vỏ bưởi thành tro, để nguội ông dùng một sàn sắt sàn cho thật mịn và bột được thu cất trong hộp thiếc không rỉ sét. Bột bưởi để gây trầm vào những ngày rằm, lể chạp, hay dịp quan trọng, như đôi khi một cụ bạn cố cưụ của ông ngoại từ xa tới thăm là lúc ông ngoại trịnh trọng đốt một lư trầm nhỏ mừng dịp hội ngộ.  Hình ảnh ông ngoại râu tóc trắng phơ, nét mặt hiền hòa điềm đạm cùng cung cách sống đã đi vào tuổi thơ đầy mộng mị của tôi.
Chúng tôi ngồi im ngắm những cành lá phong rực đỏ nơi góc phòng, chờ nghe tiếng nước sôi trên lò điện nhỏ để trên khay trà, cùng lắng lòng bỏ lại ngoài kia lo âu của đời thường.  Tiếng nước reo nhè nhẹ, tôi với tay lấy hộp trà sen Việt để đãi những người bạn tới từ nhiều nền văn   hóa khác nhau, cô bạn từ xứ Ba Tư diểm lệ, cô bạn Hòa Lan thơm cánh đồng hoa tulip rực rỡ mùa xuân, còn anh bạn từ xứ Anh phủ đầy sương mù trên dòng sông Thame cổ kính.  Cô bạn thích thú nhìn tôi dùng một mảnh trúc vàng óng múc trà, những cánh trà móc câu còn xanh mầu lá vào một ấm gan gà đỏ sậm mầu nâu ấm áp của đất.  Tôi bắt đầu rửa trà bằng lượt nước đầu, sau đó rót một lượt nước vừa sủi bọt mắt cá vào trà, tôi dùng ấm chuyên trà ra chén sứ trắng đời Lý, mầu trà xanh trong ánh men đẹp như bài thơ họ Hàn:
     Nhà ai mướt qúa xanh như ngọc
     Lá trúc che ngang mặt chử điền
Sau cùng tôi thong thả tráng các chén trước khi chuyên trà ra từng chén hột mít, trà sen ngát hương thơm đất trời quyện vào các câu chuyện thiền đầy đạo vị.  Những người bạn yêu cầu tôi giải thích về cách ướp trà sen, tôi kể cho họ khi buổi sáng tinh mơ còn đọng sương trên mặt hồ sen sau chùa, vị ni sư cùng cô đệ tử nhỏ bơi thuyền ra hái sen từng bó ngát hương cùng lá sen phơn phớt mịn.  Sen đưọc hái về, nhụy được tẻ ra cẩn thận trộn vào trà ủ cả ngày nơi thoáng sạch để hương trà hương sen hợp thành một, trà được sao chế cẩn thận tất cả đều làm bằng tay.  Nhưng chén trà hôm nay đã làm trong chánh niệm và lòng từ của một ni sư một đời hành y không mỏi mệt, người hiền lành chất phác và một tâm hồn vì đạo pháp luôn nở nụ cười an lạc.  Người đã dậy tôi niệm phật, gỏ chuông và lòng bao dung yêu từ cây cỏ đất đá cho cả đến kẻ tổn hại mình.  Người dậy tôi thực tập hạnh từ bi ban rải trong chén trà thơm cho đến khi không còn ranh giới giữa người và ta, giữa ta và các sinh linh, tất cả sẻ không còn ngần mé, tất cả sẻ đồng nhất trong biển trí tuệ của Như Lai.

Chúng tôi trao đổi các câu chuyện về nền văn hóa của dân tộc mình, về cuộc  sống tâm linh, về lối suy nghỉ thu hẹp vào tham vọng không ngừng cho sự cầu tiến phi nhân vô hạn không biết đâu là đủ.
Đêm đã về khuya, bổng tiếng gáy của một chú dế từ đâu phóng ra, làm chúng tôi ngừng lại, lắng nghe để chợt thấy một hạnh phúc rất bình dị đang vỡ òa trong tâm khảm.  Tôi xin lổi đứng dậy đi vào bếp bưng ra khay chè hạt sen hồ Tịnh Tâm mà cô bạn Huế vừa kịp mang về trong chuyến thăm nhà mới đây.
Chúng tôi thong thả ăn từng muổng chè thanh bùi vị ngọt mát của đường phèn.
Tôi hẹn sẽ nói về câu chuyện trà xứ Việt, bàng bạc trong dân gian nơi ấm trà vối, nơi đầu làng quê của bình trà xanh vừa hái lá và chuyện thi văn muôn đời nơi chốn đình làng vào dịp sau.
Tôi tiễn bạn ra xe, sương đêm mát lạnh của mùa thu và ánh trăng vằng vặc
trên không buông xuống trên lối đi, soi rỏ hồn tôi một khỏang khắc phiêu du
ngời hương đạo, tôi như cãm nhận thiền ý của tổ Trúc Lâm ngày nào trong ánh trăng ngà của quê hương muôn thưở:
Bình xưa tưới nguyệt, tối uống trà…

*Nhã Lan Thư*

**Nhã Lan Thư**

Đóa sen ngàn cánh , Thiền trong tịnh độ

**Phần III**

    - Hello, this is Cathy. Don’t forgot our trip this weekend. See you at 6 A.M. sharp on Saturday.Take care. Bye.

    (A lô, đây là Cathy.  Đừng quên cuộc du ngoạn vào cuối tuần nầy.  Hẹn gặp lại đúng 6 giờ sáng thứ bẩy. Nhớ giử gìn.Tạm biệt.)

    Tôi mỉn cười tắt máy nhắn ở điện thọai, thả cặp sách xuống phòng khách, tôi vào bếp làm cho mình một ly trà thơm ngọt mùi hoa cúc.  Tôi thường tự tặng cho mình một ly trà của bất kỳ loài hoa khác nhau nào, sau một đọan dài lái xe từ thành phố.  Vừa đi vào phòng sách, tôi vừa nhâm nhi trà vừa nghỉ đến Cathy, một cô bạn gốc Ái Nhĩ Lan (Irish) nhỏ con với mái tóc cắt ngắn lộ ra một khuôn mặt xinh xắn và một cặp kiếng to của đôi mắt lúc nào cũng như có dấu hỏi về ý nghĩa của cuộc đời đầy mâu thuẫn nầy.  Tôi biết Cathy trong một lần đi dự thiền của pháp môn Hatha Yoga.  Cathy là  một người theo đạo Phật rất nghiêm cẩn, cô ấy luôn nói mình là một Phật tử Tây Tạng.  Cô hay nhắc đến ngôi chùa Kunzang Palyul Choling ở ngoài thủ đô Hoa Thịnh Đốn khoảng gần hai giờ lái xe, cô rủ tôi đi nhiều lần nhưng vì thời khóa biểu  bận rộn tôi cứ hẹn lần nầy qua lần khác.  Nhưng kỳ này  thì tôi không thể hẹn được nửa vì một lý do đặc biệt, bạn trai của Cathy vừa được lệnh thuyên chuyển đi qua chiến trường ngoại quốc, nhìn nét lo buồn của cô, vợ chồng anh Việt đề nghị cùng đến chùa Choling để cầu nguyện.  Vợ chồng anh Việt là người kể cho tôi nghe nhiều về niềm tin tưởng vào sự thiêng liêng của ngôi chùa bằng vào năng lực trì chú từ các Lạt Ma Tây Tạng và các Lạt Ma người ngọai quốc.

    Đúng sáu giờ khi trời vừa hừng sáng, khi tiếng chim kêu vang lừng trên cây bạch dương trước nhà, thì chiếc xe van mầu xanh của Việt đã nhấn còi trước cửa.  Tôi khóac vội chiếc cặp sách lên vai bước ra ngòai, sau khi đã hít một hơi thở dài, tôi tự nhủ lòng hẫy bắt đầu một ngày bằng hít thở và bước đi trong chánh niệm.  Tôi ngồi băng sau cùng Liên vợ Việt, Liên trông gọn gàng với chiếc áo pull cao cổ mầu xanh rêu và mớ tóc chải cao buộc ra sau, mọi người dường như phấn khởi kể cả Cathy, cô ấy trao cho tôi một ly trà xanh bốc khói có quai cầm.  Buổ sáng sớm khí trời mát lạnh và xa lộ vắng xe, làm chúng tôi vui chuyện nói cười luyên thuyên.  Một giờ sau xe bắt đầu bỏ xa lộ vượt qua đồi và từng rừng cây sáng lên những mầu xanh non, sức sống trồi dậy mạnh mẻ đẩy ra những chiếc lá li ti lấm tấm dưới ánh bình minh làm tôi liên tưởng đến những đốm xanh đủ mầu  trên bức tranh mùa xuân nơi làng quê xứ Pháp của Monet, thật sống động thật tuyệt vời.

    Nét đẹp như nhẩy múa ngoài kia, toàn vủ trụ bừng dậy sau giấc miên trường mùa đông, tôi nói với Cathy về cảm tưởng của tôi, về sự sống động của trường phái Ấn Tượng (impressionist) khi dùng những đốm mầu sáng khác nhau để vẻ có lẻ những người nghệ sỉ đó quán được sự mầu nhiệm của thiên nhiên và từ đó phát sinh ra một trường phái vẻ đầy lảng mạn của tây phương phảng phất nét bút lông thủy mạc phơn phớt nhẹ nhàng của phương đông.  Liên chỉ cho tôi một hồ lớn đầy nước trong bên đường và một rừng cây liểu bao quanh, lá liểu rủ dài xuống đất lơ thơ trên đó mầu vàng non của hoa liểu đầu xuân, cảnh vật thật đẹp chuyển từ những mầu sắc khác nhau, tôi chợt nhớ tới bài Đường Thi khi xưa mẹ tôi thường đọc những năm bố tôi xa nhà nơi tuyến đầu:

    Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu    Xuân nhật gương trang thượng thúy lâu    Hốt kiến mạch đầu dương liểu sắc    Hối giao phu tế mịch công hầu
    Trẻ trung nàng biết đâu sầu    Ngày xuân trang điểm lên lầu ngắm gương    Nhác trông vẻ liểu bên đường     Công hầu nghỉ dại xui chàng làm chi
    (Tản Đà dịch)

    Tôi bật cười nghĩ sự ví von của mình cho hoàn cảnh của Cathy hiện tại, người thiếu phụ nào đó khi xưa cũng một ngày đầu xuân lên lầu chải tóc chợt nhìn hoa liểu nơi đầu cành mà buồn cho chồng chinh chiến xa, ngày nay thời gian mấy trăm năm sau ở một không gian khác có một người con gái không phải tựa cửa nhìn xa mà cùng với nhiều bạn hửu tìm về một ngôi chùa để cùng cầu nguyện cho người yêu nơi chiến trận xa.  Cathy chớp đôi mắt cãm động nói:
    - Các bạn thấy không cuộc đời cứ xoay mãi trong bánh xe luân hồi của nghiệp duyên.
    Trong lòng tôi dâng lên một niềm thương cãm cho người bạn tóc vàng mà sao tâm hồn thấm nhuần đạo lý phương đông.  Để đánh tan làn không khí trầm mặc anh Việt kể chuyện khoảng tháng trước có một nhóm người rủ nhau đến chùa viếng cảnh, nhân thấy có nhiều vật qúy khác nhau để xung quanh nơi vườn tháp thờ mà không ai canh giữ cả. Một người hỏi nhóm bạn đó là ý nghĩa gì, thì một người bạn của họ giải thích, đó là đồ cúng dường của những tín đồ đến cầu nguyện và để lại, thường thì không ai dám lấy vì họ tin rằng các thiên nữ Dakini là người canh giữ, nếu ai cố tình lấy sẽ bị trừng phạt.  Người bạn kia không tin, cười nhạo, anh ta nói với đám bạn là ở thế kỷ 21  nầy còn có những con người khờ dại nói chuyện trẻ con để dọa người, rồi anh ta ngang nhiên lựa một tặng phẩm đắt giá bỏ vào túi trước lời can ngăn của các bạn. Sau khi buổi thăm viếng chấm dứt, buổi chiều khi ra về đến xa lộ thì xe của anh chàng rắn mắt bị lật, không ai hiểu tại sao vì trời thì đẹp mà xa lộ thì vắng xe.  Anh ta bị thương mê man, sau đó mấy người bạn đi cùng phải gọi gia đình anh ta yêu cầu tìm món đồ gởi trả lại với lời xin tha lổi.
    Cathy không ngớt miệng phàn nàn về sự kém lịch sự và thiếu hiểu biết của những người trẻ phương tây ngày nay.  Riêng vợ chồng Việt khi kể đến ngôi chùa này thì họ vô cùng nghiêm cẩn, anh cho biết lần trước khi nhóm hướng đạo của anh đi cắm trại vào lúc giữa đông năm trước khi đài khí tượng cho biết rất đẹp và trong lúc đòan hướng sinh do nhóm anh hướng dẫn đang đi trong núi xa cách chùa hơn một tiếng thì đột nhiên trời trở gío, bảo tuyết bất thình lình đổ xuống nếu không tìm đường ra khỏi và bảo kéo lâu thì cả nhóm có thể sẻ bị nguy cơ mất mạng. Bổng nhiên họ thấy trên trời có trực thăng rọi đèn và máy phóng thanh gọi kiếm người, cả đòan mừng rở qươ đèn pin và đánh dấu SOS lên không trung, khỏang mười lăm phút sau thì họ được cứu bởi xe của kiểm lâm.  Sau đó thì cả đòan được đưa về chùa là nơi gần nhất đủ chổ chứa cho cả đoàn.  Sau khi mọi người đã bình tĩnh trở lại với các ly sửa cô cao nóng, thì vị cảnh sát cho biết cách đó khỏang một giờ, có một vị lạt ma người Mỹ gọi cấp cứu cho cảnh sát, ông ta nói có một đòan người đi lạc trong lòng núi phía bên kia chùa, và ông ấy yêu cầu khẩn cấp để giúp đở họ.  Anh trưỏng đòan và Việt xin được gặp vị lạt ma ân nhân, một vị tăng nhỏ dẩn họ ra phía sau hậu liêu nơi thất của các lạt ma, và họ gặp được vị lạt ma, nhưng ông ta chỉ nhã nhặn nói đó là thông điệp từ một lạt ma trửơng lão người Tây Tạng đang nhập thất gần đây cho biết, và vị lạt ma đang trong thời gian tu luyện nên ngài sẻ không tiếp ai.  Vị lạt ma người Mỹ ra gặp phái đòan, ông ta đặc biệt nói chuyện vui vẻ với các em nhỏ, ông cho biết khi còn nhỏ ông củng là hướng đạo sinh, ông nháy mắt với các em hướng sinh và nói ông muốn chỉ cho họ xem một sự đặc biệt, ông trở về thất và đem tới một hộp khá lớn.  Mọi người xúm lại vây quanh tò mò chờ ông mở hộp ra.  Đám trẻ xuýt xoa la vang rần, thì ra đó là hộp huân chương  xưa có rất nhiều huy chương qúy hiếm của hướng đạo, bất chợt ông lôi ra một huân chương với ruy băng mầu tím đã bạc mầu rất đẹp. Ông nghiêm nghị hướng về đám hướng sinh nhỏ và nói:
    -Tôi muốn tìm một em có họ Jhonson, đây là huân chương của ông nội em tôi muốn giao lại cho em, chúng tôi từng là bạn rất thân khi xưa.  Tuần trước trong giấc mơ tôi đã nhận được thông điệp là người cháu của bạn tôi có cơ duyên lớn với chúng tôi sẽ tới đây.  Đó cũng là lý do mà vị lạt ma Tây Tạng đã gởi giấy ra khỏi thất của ngài và cho biết về tai nạn bão tuyết của qúy vị.
    Trong khi cả đòan còn đang bàng hòang thì William Jhonson, một em trong đòan rụt rè dơ tay lên nói:
    -Tôi chính là cháu nội của bạn ông.
    Anh Việt ngừng lại hỏi Liên cho anh ly trà để uống một ngụm, tôi và Cathy cùng sốt ruột muốn nghe hết câu chuyện, chúng tôi hỏi anh:
    -Tiếp đi, chúng tôi muốn biết chuyện gì sau đó.
    Anh Việt cười bảo:
    -Các cô có biết không, sau đó thằng bé ấy quay lại chùa nhiều lần, và bây giờ thì cậu ta còn muốn xuất gia nữa đó.  Vị lạt ma Mỹ đã từng là tổng giám đốc của một đại công ty quốc tế và một lý do nào đã khiến ông ta xuất gia thì không ai biết.
    Cathy bật nói:
    -Chuyện hay vậy, sao bây giờ mới nghe anh nói.
    Việt nháy mắt;
    -Thì hôm nay không phải là cơ duyên à.
    Liên tiếp lời chồng:
    -Các bạn có biết mỗi khi chúng tôi có vấn đề gì khó khăn, vợ chồng tôi đều lái xe đến đây cầu nguyện và bao giờ chúng tôi cũng ra về trong niềm an lạc vô biên.  Có một cái gì lạ lắm tôi thấy rất nhẹ nhàng ở đó.
    Xe bắt đầu leo dốc, quẹo phải và đi vào khuôn viên chùa, tôi đã thấy rất nhiều tháp thờ chư Phật (stupas) với tháp nhọn vươn lên,hoặc trắng hay mầu đá đỏ của ngừơi Tây Tạng.  Trên nóc của căn nhà chính làm trung tâm của chùa là phù điêu hình bánh xe pháp và hai bên là hai con nai nằm chầu.  Chúng tôi mở xe bước ra ngoài, đã nghe tiếng chim hót lảnh lót, bầu không khí thơm mùi tùng bách và khỏang không gian mở rộng trước khuôn viên chùa vô cùng tỉnh mịch.
    Vợ chồng Việt đi trước mở cửa bước vào chánh điện.  Trong điện lung linh hàng trăm ngọn nến ngát mùi trầm và ngoài bệ cao thờ Phật, tôi thấy những khối ngọc rất lớn để khắp nơi.  Ánh sáng của nến đổi theo mầu của sắc ngọc.  Một khối ngọc Thạch Anh tím (Amethyst) cao hơn hai thước nơi góc phòng tỏa ánh ngời sáng từ những viên ngọc tím nhọn lấp lánh trong bọng ngọc.  Xéo qua phải là một khối tròn ngọc Thủy Chính (Crystal) tỏa muôn mầu cầu vồng chói chan, lùi vào phía trái nơi cửa sổ chạm trổ chử vạn là một khối Hồng Ngọc(Rose Quartz) trong veo mầu tươi sáng.  Một tảng đá nhọn của Ngọc Huyền đen (Black Obsidian) bao trùm vẻ huyền bí của vủ trụ mênh mang phát ra hào quang ngời lạnh lôi cuốn người như chìm vào sự sâu lắng của những tầng tâm thức đang khai mở. Dưới chân bệ thờ tôi thấy một tảng đá Ngọc Ánh Trăng (Moon Stone) trắng mầu sửa tươi ngọt ngào, thật tương phản với Huyền Ngọc làm tôi liên tưởng đến hình Thái Cực đang đi từ đen tới trắng, từ tử tới sinh, hay là vòng tròn luân hồi cứ miên mang chuyển đổi trong cỏi giả tướng của vũ trụ nầy.  Còn biết bao nhiêu những khối ngọc hình tướng khác nhau bầy quanh chính điện, ngọc để trên kệ hoặc để trên chân ghế chạm, hoặc qúa to phải để nằm ngay trên mặt điện.  Tôi tưởng mình lạc vào thế giới lung linh mầu sắc của những vì tinh tú trên cỏi thiên và tự nhiên trong một phút giây nào đó một nguồn năng lượng mạnh mẻ vang lên âm thanh của lời chú nguyện OM vang vang tỏa trong không gian tưởng chừng như vô tận.  Tôi đắm mình trong nguồn âm thanh như một lời mật khải từ mười phương chư Phật cho tới khi Cathy tới kéo tôi ra khỏi chính điện rẻ vào thư viện của chùa, mùi hương trầm diệu dàng tỏa ra từ hàng nến được để dọc tường làm lòng người thêm thanh thoát.  Trước cửa thư viện là một cuốn sổ lớn, ai cũng có thể ghi tên người thân và gia đình, mổi ngày trong từng khóa tụng các vị lạt ma sẻ đến xem để chú nguyện cầu xin chư Phật và chư Thiên ban rải phước lành đến cho tín chủ.  Cathy thành kính ghi tên người thân, một vị lạt ma trẻ xuất hiện hỏi thăm xem chúng tôi có cần sự hướng dẫn nào không? Tôi buột miệng hỏi thăm về những tảng ngọc trong điện thờ, bằng nụ cười hoan hỷ vị lạt ma nầy cho biết đó là sự kết hợp giữa khoa học thiên nhiên từ năng lượng của đá qúy hàng bao triệu năm với truyền thống cổ xưa của Tây Tạng.  Jetsunma vị nữ lạt ma tái sinh người gốc Mỹ, từ trong tiền kiếp xa xôi đã là một nữ pháp sư Tây Tạng tên Ahkon Lhamo (1665).  Vị nữ lạt ma nầy cứ hàng năm về Arizona khi hội chợ đá qúy mở mùa, để tìm những khối ngọc thiên nhiên mà bà ta tin vào những nguồn năng lực siêu nhiên đang ẩn tàng trong những khối ngọc nầy có thể giúp người hành gỉa nào muốn học về lẻ huyền vi trong đời sống.  Giống như loại ngọc Labradorite có một đặc tính tạo ra tầng từ trường qua hào quang của nó, giúp bảo vệ và tăng cường năng lượng để ngăn ngừa kẻ nào hay linh thể nào muốn xâm nhập vào năng lượng của mình và làm cho mình mất đi tinh khí.  Lẻ dỉ nhiên là những vị đạo sư cao cả, các ngài đều hiểu rỏ các năng lượng siêu nhiên, đó cũng là một trong lý do ở Hy Mã Lạp Sơn có nhiều đạo sư ẩn mình tu luyện.
    Có thể nói đây là một sự kết hợp tuyệt vời giửa khoa học thiên nhiên đá qúy (gemmotology) và nền minh triết cổ xưa.  Thật ra con người đã quên đi những truyền dậy từ hàng bao nhiêu thế kỷ trước của nền văn minh tôn giáo phương đông rực sáng bị vùi lấp qua lớp sóng vô thường của chiến tranh, hỏa họan và sự tàn phá khốc liệt của các nhóm người qúa khích đầy bạo lực.  Bây giờ đây lớp bụi thời gian đang được lau chùi để ánh sáng mầu nhiệm từ từ lóe ra chọc thủng màn vô minh đã đưa con người trầm luân đau khổ, lặn hụp qua nhiều kiếp, cho đến một ngày từ trong chân tâm vang lên lời chuông thức tỉnh và con người tìm về bản ngã chân như, tìm về Phật tánh nơi mình.
    Vị lạt ma nhẹ nhàng nhắc nhở chúng tôi là giờ cơm trưa đã đến, chúng tôi có thể đi vào phòng ăn để lảnh phần cơm chay của mình.  Theo lời hướng dẫn, chúng tôi đi đến cuối phòng bên phải, một nhà ăn nhỏ ngăn nắp, xếp hàng đi thọ cơm.  Bữa cơm đơn giản với cà ri rau củ, một ít salad tươi, một phần trái cây cắt nhỏ và một ly trà nóng.  Chúng tôi ngồi vào dẫy bàn gổ trơn không đánh bóng, sau khi chờ vị lạt ma đầu bàn đọc hồi kinh ngắn chú nguyện rải pháp lành cho khắp pháp giới chúng sinh, chúng tôi thong thả ăn trong ngọt ngào thanh sạch, hương trà nóng của hoa oải hương (lavender) dâng lên trong lòng chúng tôi một niềm hân hoan biết ơn cho phút giây mầu nhiệm, để nhận biết sự sống chẩy trong từng tế bào mạnh mẻ và tươi tắn.
    Ngày qua nhanh tiếng tụng kinh chiều vang lên trong chánh điện như phóng ra ngoài không gian hàng vạn tia sáng đủ mầu sắc huyền ảo, tưởng chừng như các thiên nữ Dakini đang rãi từ trên cao phất phới hoa trời và những giải lụa nơi tay áo uyển chuyển như đám mây ngũ sắc.
    Trước khi về chúng tôi rủ nhau vào tiệm sách của chùa, tôi chọn cho mình một viên đá nhỏ khắc dòng chữ OM MA NI PAD ME HUM
    (Viên Ngọc Ma Ni Qúy Trong Hoa Sen) bằng chử Tây Tạng với con mắt Pháp trên đầu.  Nhìn sang cạnh thấy Cathy cũng đang lựa một viên đá khắc câu thần chú trên, Cathy rộn rả nói:
    -Viên đá lành nầy sẻ được gởi qua cho bạn trai tôi, nguyện cầu tâm từ của chúng ta sẻ mang đến niềm hạnh phúc và bình yên cho anh ấy và những người bạn.
    Gío chiều lạnh hơn, và sương bốc lên nơi hồ nước trên đồi cao đã giăng một làn sương mỏng đang từ từ lan xuống, tôi leo lên xe cùng các bạn. Việt mở máy bài hát của cô ca sỉ Yungchen Lhamo được hát trên cao nguyên mênh mông của Thanh Tạng làm rung động trong tôi một khát vọng tự do tuyệt vời không trói buộc như hình cô và giải khăn lụa bay phất phới trên con ngựa trắng phóng nhanh bên hồ nước phản chiếu mầu da trời xanh biếc trang bầy trên bìa của vỏ băng CD.  Mang mang đâu đây tiếng ca trầm hùng vang động:
    OM MA NI PAD ME HUM
    OM MA NI PAD ME HUM…...

    Nhã Lan Thư

    03-28-2009 07:23:55
ĐÓA SEN NGÀN CÁNH
DÒNG SUỐI TỪ BI
Nhã Lan Thư
    Lá thư điện tử của John đến vào một sáng thứ bẩy với hình một chú thỏ nâu tròn quay giửa đám hoa daffodile vàng rực rở như lời chào đầu xuân đầy nắng ấm.  Tôi ngồi trong bếp nhìn ra ngòai khung cửa lớn, mùa xuân nơi đây đang rộn ràng phía bên kia vườn, nơi những nụ non như sáng đỏ lên trên cành đào, cành mận (Plum tree) phủ đầy những bông tim tím hồng.  Tôi đọc lại lá thư của John lần nửa và lần nửa, vừa vui mừng vừa xúc động tôi tự hỏi cơ duyên nào đây.
    John là một kỷ sư trẻ người Đài Loan, một con người lịch sự mẩn tiệp.  Tôi biết John trong kỳ đi làm thực tập (internship) cho một công ty nguyên tử dùng năng lượng mặt trời tạo ra điện (Nuclear Power Plant).  Tôi còn nhớ buổi sáng đầu tiên ngỡ ngàng nơi hành lang rộng mênh mang của công ty, vừa lo lắng vừa hồi hộp của một sinh viên chưa từng bao giờ đối diện với thực tế vào sự áp dụng của làm và học.  Tôi còn đang ngẩn ngơ chờ, thì cô thư ký xinh đẹp ném một cái nhìn kênh kiệu về tên ma mới, tôi vội sửa lại thế đứng với chiếc ba lô học trò trên vai, bổng John từ đâu bước lại thân mật bắt tay, anh ấy tự giới thiệu:
    -Chào bạn tôi là John Chao, trưởng phòng phụ trách an toàn trong lò nguyên
    tử ( Safety Manager).  Hôm nay là ngày đầu tiên của bạn thực tập ở đây phải
    không?
    Tôi luống cuống chào anh ấy, John vổ vai tôi thân mật tự nhiên:
    -Bình tỉnh không sao đâu.  Trước hết chúng ta vào cafeteria kiếm gì uống, sau đó tôi đưa bạn vào gặp trưởng phòng nhân viên nhé (Manager of Human Resource).
    Lẻo đẻo đi theo John lên lầu hai, tôi choáng mắt vì căn phòng ăn rộng thênh thang và chung quanh là cửa kính mầu xanh diệu mát.  John lấy cho tôi một tách trà đen Ăng Lê và một phần ăn sáng bánh mì với trứng và xúc xích. Đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với một người bạn Á Đông trong một công ty khỏang hơn sáu ngàn kỷ sư với đầy hợp chủng, đầy tiềm năng và đầy phe nhóm.  Chẳng bao lâu tôi quen với nhóm bạn kỷ sư người Trung Hoa, những người bạn nầy thường họp nhau vào cuối tuần trong một tổ chức gọi là “Văn hóa ẩm thực”, thật là một truyền thống bất di bất dịch của con cháu vua Thần Nông.  Đó là thời gian vui nhất của tôi, tôi đóng tiền tham dự các bửa tiệc từ đồ ăn Quảng, Hải Nam, Thượng Hải cho đến Mông Cổ v..v và v..v..  Nhóm bạn nầy không quản ngại đường xa, lái xe gần ba tiếng để cùng nhau thưởng thức món lẩu cừu nướng trên bàn sắt tròn hực lửa củi đỏ và uống rượu Hồi cay xé, sau cùng ra về trong âm điệu nhạc dân ca rộn rả tiếng đàn trống của dân vùng Tân Cương.  Tiếng lành đồn xa, những nhóm bạn khác quốc gia, đôi khi cũng ghi danh xin tham dự, nhất là những người kỹ sư trẻ Âu châu với tinh thần dám thử (daring spirit) cũng gia nhập những buổi tiệc.  Vui nhất là lần đi ăn đồ Tứ Xuyên với món lẩu ớt đỏ rực như áo cuới cô dâu (bên Tứ Xuyên đám cưới thường được thách và dẩn lể bằng vài tạ ớt), để rồi sau đó những anh bạn người Âu khóc sướt mướt vì cay qúa, cho dù đã bỏ hàng loạt các loại rau cải xanh, cải trắng khác nhau vào nồi nhúng.  Ngày đầu tuần trở lại đi làm, một số người phải xin nghĩ đi bệnh viện rửa ruột vì chưa từng ăn cay như thế, trừ những bạn Ấn thì là việc nhỏ vì họ đã từng ăn cà ry nấu với một trăm trái ớt Mễ (Jalapeno) một loại ớt xanh cay xé óc.  Câu chuyện ăn cay và nhóm nhậu nhẹt cuối cùng đến tai tổng giám đốc, vị này thân chinh đến phòng ăn của công ty để hỏi thăm, thật là một đại sự không phải là vì kỷ thuật nguyên tử hay thuyết trình quan trọng, chỉ vì một nền văn hóa ẩm thực đặc thù, làm chúng tôi ban đầu vừa lo lắng vừa bâng khuâng cho đến khi hiểu ra lý do thăm viếng của tổng giám đốc, đợi ông ta trở về văn phòng cả đám lăn ra cười và hẹn tiếp tục kanbei kỳ tới.
    Nhưng cuộc đời có cuộc vui nào bất tận, vô thường luôn là trang sách mới của cuộc đời gỉa tưóng nầy.  Sau khi tôi trở lại trường để hòan tất học vị, thì rất nhiều sóng gío xẩy ra, công ty xuống dốc vì các tập đòan dầu hỏa không muốn có sự cạnh tranh của một nguổn năng lượng vô tận khác làm thay đổi lợi nhuận kếch sù của họ, thế là hàng loạt kỷ sư bị sa thải, những người bạn tôi quen người thì quay lại trường đi học nghề mới, người thì xoay ra mở nhà hàng siêu thị vv..vv.. Riêng John, anh bạn thân thiện to cao và vui tính đã hòan tòan đi vào một ngã rẻ bi đát khác, tôi được biết vì chức vụ qúa đặt biệt và vì lương cao anh là một trong những người nhận giấy sa thải đầu tiên cùng lúc anh phát hiện mình bị ung thư, một tin qúa bàng hòang cho những người bạn.  Tôi gởi hoa cùng điện thọai đến vận động tinh thần John, nhưng càng lúc anh càng mất đi niềm lạc quan.  Cho đến một ngày tôi được biết cô vợ kỷ sư xinh đẹp thông minh đã gởi đơn xin ly dị, thế là căn nhà êm ấm cùng những bàn ghế hồng mộc sang trọng cũng ra đi.  Tôi đã cảm nhận tận cùng niềm đau buồn nhân thế phù du bào ảnh qua tiếng nói anh đã lạc đi và lần sau cùng tôi gặp John, tóc anh rụng nhiều và bạc hơn qúa nửa, anh dường như một ông gìa.  Tôi nắm tay anh vổ về an ủi như một em bé, thật đau lòng khi tôi thóang hiện thấy đâu đây trong ánh mắt anh, John của ngày nào không  xa đang từ từ tan rã.  Tối đó về nhà qúa xúc động, tôi ra bàn thờ và tụng một bài chú Đại Bi tha thiết cầu xin Đức Linh Cảm Quán Thế Âm cho người bạn, sau đó tôi trở lại bàn chọn một tờ giấy hồng tươi sáng nắn nót dịch bài thơ của một vị thầy nơi quê nhà thân yêu gởi cho anh:
    Hẫy học Pháp cam chịu
    Lắng đọng và thâm sâu
    Rủi lâm vào nghịch cảnh
    Người tặng mình trăng sao
    Please learn the Dharma of endurance
    Listen and practice the calmness of mind
    If one day your life falls in ruins
    You always have the blessing of the moon’s clarity
    (Ni Sư Thích Giác Liên)
    John gởi lại cho tôi bức thơ buồn thảm, anh coi như đời đã hết và anh không còn tin tưởng vào một đấng thần linh nào nữa, là một tín đồ Tin Lành anh chối bỏ sự hiện diện của đức tin.  Anh viết:
    -Cám ơn cho bài thơ của bạn, tôi không còn gì để lưu luyến, ngay cả niềm tin cũng chết theo cô vợ lạnh lùng của tôi.  Nhưng tôi vẩn luôn nhớ đến bạn và những ngày thân ái xưa.
    Tôi đã bật khóc khi nhận thơ anh và sau đó anh dọn đi đâu không ai biết, không để lại một địa chỉ nào để liên lạc.
    Thật là ngạc nhiên như từ trời rơi xuống khi John lại biết được E mail của tôi, và gởi dòng nhắn ngắn gọn sau hơn nhiều năm bặt tin:
    -Bạn thân:
    Hẫy kiếm thì giờ đến thăm chúng tôi tại trang trại Suối Từ Bi (The Compassionate Farm).  Hẫy nối lại tình bạn.
    Thân mến
    John
    Địa chỉ...
    Ba tuần sau, nhân dịp lễ Phục Sinh (Easter), tôi lấy vé máy bay xuôi về miền Trung Mỹ.  Công ty du lịch đã thu xếp Taxi cho tôi đến trang trại của John, một buổi chiều mùa xuân tràn đầy sức sống trên những cánh đồng bạt ngàn lú nhú những thân lúa mạch xanh rờn, mặt đất nâu phủ lên chiếc áo mầu hy vọng của mùa mới.  Xe taxi rẻ vào một con đường nhỏ và đang leo đồi, đến gần tôi đã thấy một căn nhà đá xưa và một nông trại nhỏ sơn đỏ với chú gà bằng đồng đón gío đang quay mòng mòng trên nóc.
    John và cô vợ với đứa con ba tuổi đứng trước thềm nhà đợi tôi, John đón lấy va li từ người tài xế, anh khóac vai cô vợ có mái tóc bum bê và gương mặt không trang điểm ánh lên một nét diệu dàng.
    -Đây là Linda ngưòi vợ từ bi của tôi.
    Linda bẻn lẻn bắt tay tôi và kéo tôi vào nhà:
    -Hẫy vào đây rửa mặt, thay đồ thỏai mái rồi chúng ta sẽ uống trà hàn huyên, chồng tôi rất mừng khi nhận được tin bạn sẽ đến thăm.
    Sau khi đã thỏai mái với vòi nước nóng từ căn buồng tắm có vòi sen đứng trên một bồn cổ xưa men trắng ngà.  Tôi mặc bộ jumpsuit và ra hàng hiên sau nhà cùng vợ chồng John, Linda đã bầy trên chiếc bàn nước một khay trà và đầy đủ trà cụ của người Đài Loan.
    Tôi ngắm nhìn John, anh ấy đã hồi phục lại phong độ xưa, nét thiện cãm và niềm tin yêu nơi ánh mắt.  Trong yên lặng Linda bắt đầu công phu pha trà nghi lể của người Đài Loan sành điệu.  John cho tôi biết lần sau cùng khi anh rời bỏ tiểu bang hoa violet tím của chúng tôi, anh đã trôi giạt về Texas với một thân bệnh đầy tuyệt vọng, trong khi kiếm một việc làm tạm thời (job shop), ngừng lại anh gởi cho vợ một cái nhìn đầy thương mến:
    -Bạn biết không khi cuộc đời tôi đang đến hồi cùng mạt vận, thì tôi gặp Linda trong một lần theo bạn vào dự tất niên của hội người Đài.  Tôi đã chán không còn muốn chửa trị và phó mặc cuộc đời theo từng ngày.  Tôi chỉ nhớ sau buổi tiệc, tôi loạng choạng ra xe và trên đường đi tôi bất ngờ qụy xuống, không gượng được tôi lịm đi.  Khi  tỉnh lại thì tôi thấy tôi đang nằm trong bệnh viện, bên cạnh là một cô bé tóc ngắn nét mặt đầy lo âu đang đắp lên trán tôi những khăn mặt ấm.  Tôi vội nhắm mắt lại, lo là cô ta có thể bỏ tôi cô đơn khi thấy tôi đã tỉnh dậy.  Nhưng Linda đã không bỏ đi, cô lo lắng và chăm sóc cho tôi những ngày sau đó, cô tới thăm tôi tại bệnh viện và từ từ tôi kể cho cô biết về hoàn cảnh của tôi.  Linda động viên tinh thần giúp tôi quay lại đứng lên phấn đấu và tiếp tục sống, cô không cho phép một tư tưởng bi quan nào trở lại.  Bạn sẻ không thể tưởng tượng được tôi bây giờ là một Phật tử thuần thành.  Bạn có thể biết là ba ngày sau khi gặp tôi cô ấy cho tôi cái gì không.  Đoán thử coi?  Tôi liếc nhìn sang Linda đang cười sung sướng ôm đứa con tròn quay trong lòng, tôi lắc đầu:
    -Có phải một bó hồng nhung không?
    John cười ròn rã:
    -Nầy đừng thơ mộng quá chứ.  Cô ta cho tôi một cuốn kinh Phật giáo “Ước hẹn với sự sống” (Our appointement with life), bằng tiếng Anh vì cô ta biết tôi chưa từng đọc kinh Phật bằng tiếng Trung Hoa và khả năng đó tôi rất kém.  Ban đầu tôi cũng nản lắm nhưng sợ làm buồn lòng cô ấy tôi mở ra đọc.  Mà bạn có biết ai là tác gỉa không?
    Ngừng lại John đở ly trà từ tay vợ và bằng hai tay anh đưa ly trà mời tôi, một niềm xúc động dâng trào lên khóe mắt :
    -Cuốn sách đó viết bởi Thiền sư Nhất Hạnh người Việt của bạn, tối đó tôi thức cả đêm, đọc cuốn sách ít nhất ba lần.  Chưa bao giờ tôi nghỉ rằng có một kinh điển cổ xưa mà tư tưởng thật tân kỳ mới mẻ như vậy, từ trước tới giờ tôi cứ tưởng tư tưởng của Âu Tây là hiện đại:
    The past is already gone    The future is not coming yet    You have to live fully at this moment
    Qúa khứ thì đã qua    Tương lai thì chưa tới    Hẫy sống cho hiện tại
    Đó là câu châm ngôn mà tôi thường dán trên bàn học khi tôi còn là sinh viên, tôi thật bất ngờ khi biết ra hơn hai ngàn năm trăm năm trước đây đấng cha lành của chúng ta đã nói điều này nơi kinh Người Biết Sống Một Mình, mà còn nói hay hơn nữa, để tôi đọc bạn nghe nhé:
    Đức Thế Tôn dạy:     Đừng tìm về quá khứ     Đừng tưởng tới tương lai     Quá khứ đã không còn     Tương lai thì chưa tới     Hãy quán chiếu sự sống     Trong giờ phút hiện tại     Kẻ thức giả an trú     Vững chãi và thảnh thơị     Phải tinh tiến hôm nay     Kẻo ngày mai không kịp     Cái chết đến bất ngờ     Không thể nào mặc cả.     Người nào biết an trú     Đêm ngày trong chánh niệm     Thì Mâu Ni gọi là     Người Biết Sống Một Mình.
    Tôi tròn mắt nhìn John một người bạn đã chuyển hóa, một năng lực mầu nhiệm, Linda cười tươi:
    -Bạn có biết anh ta có một tủ sách của Thiền sư và anh ấy còn giảng cho Linda nghe nữa, chúng tôi có đầy đủ sách của vị sư phụ khả kính bậc thầy đã hấp dẩn những người trẻ tìm về thiền học trong đó có John của tôi.  Bạn sẻ không buồn khi ở đây, chúng tôi có sách, có trà và có rất nhiều tình thương.
    Linda ngừng lại, cười dòn dã với tay lấy ly trà tráng lại bằng nước sôi, và làm lượt trà mới.  Lần này đến phiên cô ta bằng hai tay trong cử chỉ dâng trà cho khách, tôi chấp tay lại cúi chào cám ơn và đỡ ly trà uống từng ngụm thong thả.  John tiếp câu chuyện đang dở, sau thời gian quen nhau vài tháng, Linda quyết định đem tôi về Đài Loan tìm cách chửa bệnh cho tôi, tôi chỉ biết Linda là du học sinh về nghành tâm lý (Psychiatrist’s  doctor) và thêm về vật lý trị liệu, nhưng cô ta không bao giờ nói về gia đình của cô ấy.  Mùa hè năm đó khi về Đài Loan, cô ta thu xếp cho tôi vào một tự viện nhỏ của một sư phụ chuyên trị bằng cầu nguyện, tỉnh tọa và ăn chay để thanh lọc cơ thể.  Vì yêu cô ấy tôi cứ làm theo sự sắp đặt, thật là bất ngờ ngôi tự viện trên triền núi xanh với không khí thanh tịnh và tâm từ bi của những vị thầy ở đấy đã chửa trị dứt căn bệnh của tôi.  Lần khám sau cùng khi biết căn bệnh của tôi đã lành, tôi tìm đến tôn tượng Đức Quán Âm trắng trong rừng trúc để qùy lạy một trăm lẻ tám lần, tôi đã thấy phép mầu.  Trước khi quay về Mỹ tôi ngỏ lời xin phép được gặp gia đình Linda và muốn xin cưới cô ta.  Thật bất ngờ Linda ngại ngùng từ chối.  Tôi về Mỹ trong niềm đau khổ vô biên, nhưng nhờ tôi đọc sách thiền và thực tập sự an lạc trong chánh niệm nên tôi lấy lại niềm tin.  Tôi tới tìm cô ấy tại trường và khẩn thiết đem lòng chân thành muốn cùng cô đi hết quảng đời như người bạn cùng đạo học.
    Lời nói sau cùng nầy của tôi làm Linda cảm động, cô chấp nhận lời cầu hôn với điều kiện tôi phải về ra mắt thân sinh cô ta và gia đình vào mùa Giáng Sinh đến.   Mùa Giáng Sinh là dịp nghỉ lể mùa đông dài (winter break) của sinh viên, tôi thu xếp công việc lấy ba tuần bay về Đài Bắc.  Lần nầy tôi lại bị một cú choáng váng hơn, khi xe taxi đưa tôi tới địa chỉ nhà Linda.  Từ xa tôi đã thấy ngôi biệt thự cổng kín tường cao, tôi xem lại địa chỉ lần nửa cho chắc chắn trước khi tôi bấm chuông.
    Một người nữ quản gia lịch sự trong bộ đồ cổ cao mầu xám ra mở cửa mời tôi vào, bà ta không quên đưa mắt nhìn tôi kín đáo:
    -Mời ông vào đại sảnh, Kim Lan tiểu thư sẻ ra sau.
    Tôi được dẩn vào phòng khách sáng ngời thanh lịch với đồ cổ và thư pháp xưa.  Nói thật lòng tôi thật hoang mang, tôi không thể ngờ gia thế Linda lại cao qúy như thế.  Tôi thở dài với những ý nghĩ miên man, mà không nghe thấy tiếng bước chân bước vào, cho đến khi nghe giọng tằng hắng, tôi ngước lên nhìn thấy một vị gia chủ trong bộ đồ Trung Sơn bằng lụa trắng dài, ông nhìn tôi nghiêm khắc.  Tôi vội vàng đứng lên vái chào và tự giới thiệu.  Sau khi người nử quản gia bưng khay trà ra mời, thân phụ Linda tiếp tôi một cách thận trọng, sau cùng biết ý định cầu hôn của tôi, ông lạnh lùng cho biết:
    Vì tôi đã từng ly dị mà Linda là con gái duy nhất trong ba ngừơi con, ông khó lòng chấp nhận một cuộc hôn nhân sẽ gây nhiều đàm tiếu cho thanh danh gia đình.  Đó là lý do mẹ Linda ngã bệnh bà không thể ra tiếp tôi.
    Thật là một tiếng sét ngang trời, tôi tìm về lại ngôi tự viện để lấy lại bình tỉnh cho tâm hồn, chưa bao giờ tôi là một người thành tín về tôn giáo nhưng theo bản ngã tự nhiên tôi ra vườn trúc đảnh lể tôn tượng Quán Âm Đại Sỷ.  Trong khi hành một trăm lẻ tám lậy, tôi chợt lóe ra một ý nghĩ, thật vui mừng tôi trở về nhà ra tiệm sách, mua giấy bút mực tầu và thảo một bài Đại Bi Chú, cũng may chử viết của tôi từ năm rồi cố tâm viết kinh đã đẹp hơn nhiều.  Tôi thảo thêm một bài luận về lòng từ của Đức Quán Âm, xong tôi trịnh trọng bỏ vào một hộp gấm rồi thuê người đem lại nhà Linda.  Tối hôm đó tôi trở lại tự viện, ngồi xếp bằng và nhất tâm trì chú, tôi nhớ trong kinh có đoạn: nếu người cư sỉ nào nhất tâm cầu nguyện thì dù trong lò lửa sẻ hóa sen hồng.  Tôi muốn nói là lòng tôi lúc đó không phải là lò lửa mà là hỏa diệm sơn, tôi cực kỳ đau khổ không biết những ngày tháng tới của tôi ra sao nếu gia đình Linda nhất định cản trở.  Đêm đã về khuya khí trời khá lạnh, tôi cứ ngồi và thiếp dần trong giấc ngủ.  Tôi đã mơ thấy Đức Quán Âm thẩy lên không trung một cành lan trắng muốt mùi thơm ngát hương, giật mình tỉnh giấc tôi vẩn như thấy đâu đây mầu hoa ngọc lan cùng làn hương quyện vào ánh trăng đang rọi trên khung cửa.  Từ đó lòng tôi thanh tịnh, ban ngày tôi đi thiền hành quanh núi, cố lắng lòng quên đi một duyên nghiệp khó khăn.  Chỉ còn một ngày nửa tôi phải quay trở lại Mỹ với những bề bộn lo toan cho sự sống, phấn đấu để quay lại trường đại học tiếp tục việc học cho một nghề khác.  Trưa hôm đó sau khi tôi đi thiền hành, chân núi rực sáng ánh mặt trời chiếu lên dòng suối nhỏ mầu cầu vồng ngũ sắc.  Lòng tôi chợt nhẹ nhàng, tôi chấp nhận nghịch cảnh và nhớ lời dậy:
     Hãy quán chiếu sự sống     Trong giờ phút hiện tại
    Trên đường về tôi lượm được một viên sỏi xanh bóng, mân mê viên sỏi trong lòng tay chợt tôi nhớ đến lời vị thiền sư người Việt:
    -Mình phải thấy hoa ở trong rác và thấy rác ở trong hoa. Phải thấy phiền não ở trong bồ đề và thấy bồ đề ở trong phiền não.  Mình phải thấy mọi vật được tạo ra bởi những nguyên tố khác như mặt trời đám mây rừng cây...

    Biết đâu viên sỏi nầy đã từng là một phần của tôi trong kiếp nào và ngày hôm nay tôi đã gặp lại tôi trong một hình thể khác, bật cười sảng khoái, tôi ngừng lại bên đường núi kiếm một chổ có lá êm qùy xuống đảnh lể chư Phật mười phương, chư thiên, các vị thầy tôi đã có duyên học qua sách vở.  Lòng tôi tràn ngập niềm hân hoan vui sướng.  Khi tôi về đến cổng tự viện thì chú tiểu Tín Hạnh chờ tôi nơi con kỳ lân bằng đá hoa cương, chú báo:
    -Sư phụ dặn phải báo cho ông biết có một dì mẫu đang chờ ông nơi phòng khách phía sau tự viện từ hơn hai tiếng rồi.
    Tim tôi đập mạnh, có phải là qủan gia nhà Linda không?  Đúng như tôi đoán, Phùng quản gia đứng lên lể phép nói:
    -Chủ nhân tôi, ngài cho mời ông tới chiều nay dùng cơm tối với gia đình, bây giờ tôi phải xin phép về để còn chuẩn bị.
    Tôi chỉ kịp lắp bắt nói lời cám ơn thì bà ta đã bước ra ngòai chiếc xe nhà đậu bên cạnh đường.  Chiều hôm đó lần đầu tiên tôi được gặp toàn gia nhà Linda, mẹ Linda bà thật hiền đúng mẫu mực một người mẹ phương đông.  Thân phụ Linda cho biết sau khi ông bà nhận được tờ kinh và bài luận của tôi, ông bà đã cùng nhau thảo luận với Linda, nhìn thấy nét buồn của cô con gái cưng và đọc lời chân thành trong thơ của tôi, vì là một gia đình đạo đức tin Phật, ông bà chấp nhận đây là duyên nghiệp của cô con gái yêu.  Sau khi cho mời vị sư phụ ở tự viện lại để tìm hiểu về đạo đức của tôi, ông bà đồng lòng cho tôi được thành hôn năm tới với điều kiện tôi phải học thêm kinh điển Đại Thừa là bộ Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, đồng thời sau mỗi hồi kinh phải viết bài luận về cho ông bà duyệt thảo.
    Khi John dứt lời thì Linda cười dòn tan:
    -Bạn có biết không thân sinh tôi rất rành kinh điển Đại Thừa, hai cụ rất uyên áo về kinh Phật và cả Nho Lão.  Không ngờ kẻ khù khờ như John lại có thể cãm động được hai cụ.  Bố tôi tin tưởng khi John đọc hai bộ kinh lớn thì nghiệp sẻ chuyển và người sẻ hướng về Chánh Pháp, thế là John lấy vợ dể dàng không, chính tôi cũng không ngờ.
    Chiều đã buông xuống khi những vạt nắng còn rọi từng mảng sau đồi, vợ chồng John rủ tôi đi bộ ra giếng nước ngọt được dẩn từ dòng suối nhỏ kế bên.   Anh cho biết suối nước nhà ngon nhất vùng và những người lân cận thường mang bình tới xin và hai vợ chồng luôn hoan hỷ mở cửa sau vườn cho người quen tùy ý lấy nước về dùng.  Tôi nhìn thấy giếng đầy ấp nước trong vắt và bên cạnh giếng trên tảng đá lớn tròn xoay là tôn tượng Đức Quán Âm cầm tịnh bình đang từ bi nhìn xuống, quanh bệ đá là một vùng hoa tulip đủ mầu đang hé nụ xinh xắn, chim hót líu lo, cả một vùng không gian rộn rịp với những chú thỏ con chắc vừa sinh được vài tuần đang chạy lẩn trong hoa cỏ.  Một chú chuột đồng (ground hog) mập ú chạy lạch bạch vào một lổ hang phía sau giếng nước, thằng bé con của John vổ tay reo cười rượt theo.
    Tôi bất chợt rơi nước mắt vui cho sự hồi sinh của người bạn và thầm cám ơn cuộc hội ngộ bất ngờ của John với người bạn có E mail của tôi và nhờ thế tôi đã gặp lại người bạn nhiều thiện tâm xưa.  Vợ chồng John im lặng chấp tay về hướng Phật, chúng tôi đảnh lể ngài, cùng đọc Đại Bi chú trong hai ngôn ngữ Việt và Quan Thoại:

    Thiên Thủ Thiên Nhãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni...
    Lời kinh hòa vang vọng cùng tiếng cười ngây thơ của John nhỏ

    Tôi đã thấy một đời xanh cổ tích    Và bầu trời vỉnh viển ướp hương hoa.     (Vô danh thị)

**Nhã Lan Thư**

Đóa sen ngàn cánh , Thiền trong tịnh độ

**Phần IV**

Một rừng hoa Đổ Quyên (Azalea) đủ mầu đang khoe sắc xung quanh tôi, dưới tàng cây cổ thụ một cây Đổ Quyên cao qúa đầu ngưòi với cành cây uốn lượn để rồi xòe lên ngọn một vùng hoa đỏ rực.  Tôi mê mãi sửa ống kính chụp những bô hình ăn ý nhất, men theo đường đá qua những đồi cây trắng muốt mầu hoa Đổ Quyên, mùi hoa thơm quyện trong không khí sớm làm tâm hồn lâng lâng.  Tôi chọn một tảng đá bằng phẳng ngồi nghỉ, ngắm nhìn những tảng rêu dầy xanh mướt dưới cụm hoa mầu tím lợt, một làn gío thổi qua một cánh hoa rơi nhẹ nhàng trên thảm rêu đậm để lại một phút giây sinh diệt vô thường.  Tôi đứng dậy đi theo bậc tam cấp bước vào khu vườn điêu khắc (Sculpture garden), những tượng đá như sống dậy bên chùm hoa Tử Đằng (Wisteria) buông rủ như những chùm nho phơn phớt tím hồng, mùi hoa Tử Đằng ngọt ngào thơm ngát, đám ong bầu vàng hoe đến bay lượn nhộn nhịp ngày hội lớn, tôi nghe tiếng lao xao từ những đôi cánh nhỏ đang chiú chít, một chú ong to tròn bay ngang tượng hai đứa bé đang giơ tay với lên như đuổi bắt một cánh bướm vô hình.

Tôi sửa ống kính, đang ngắm thế để chụp, bất chợt tôi nhìn thấy nơi cuối vườn cạnh một cây Bách Nhật Hinokee lá soắn tròn như cánh quạt, một pho tượng đá đen ngồi tỉnh lặng, tôi bỏ ống kính bước lại gần để xem.  Thật bất ngờ đó là pho tượng Bồ Đề Đạt Ma, trong dáng ngồi với hai vai buông xuống, vẻ uy nghiêm của thế “ngồi như đá”và người điêu khắc tài tình đã khắc lên mặt ngài một cái nhìn sâu thẳm mạnh mẻ của nội tâm, tôi thật sự bị cuốn hút bởi tôn tượng ngài giữa những pho tượng đầy phong cách Âu Châu với những thiên thần đang chấp cánh như sắp bay lên.  Kìa một cô tiên nhỏ (Tinker Bell) váy xòe ra như bông Huệ tây (Easter Lily) đang đá cao đôi hài cong có đôi bông tròn xoay trên mủi giầy với một tay cầm một cây đủa thần vẩy lên một chùm sao lấp lánh.  Xa xa dưới đất vài chú địa thần(gnom) tinh nghịch bên tảng đá nằm trong đám cỏ clover bốn lá xếp hình trái tim mỏnh manh và những nụ hoa đang nhú cao lên.  Tượng Đạt Ma ngồi đó trong tỉnh lặng vô biên, nét từ bi như lan tỏa quanh ngài hòa lẩn giửa một thế giới sống động của những tiên nhân trẻ trung bận rộn.

 -Tuyệt vời qúa phải không? (Wonderful!!! Isn’t it?).

 \Tôi giật mình quay lại, một người đàn ông da đen với đôi mắt sáng trắng nhìn tôi cười thân thiện.
 -Tôi thích tượng Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma) nầy lắm, đây là chổ tôi thường xuyên thăm viếng.  Mùa đông khi tuyết phủ trắng xóa lên ngôi vườn này, khi những thiên thần đang ngủ yên, thì ông ấy vẩn vậy, vẩn ung dung tỉnh tọa, có khi nhìn lâu tôi tưởng như ông sắp đứng lên bước tới và dậy cho cuộc đời đầy bạo động một bài học thương yêu từ cuộc sống.
Người da đen nói xong cưòi phá lên:

-Nầy người bạn đừng cho tôi là điên nhé, tên tôi là Lee Dancer, tôi là người thầy dạy vỏ cũng là một trong những giảng sư về các khóa trồng và tạo hình dáng cây bonsai cho vườn bách thảo ở đây.  Tôi thấy bạn ngắm tượng rất lâu bạn có biết gì về vị tổ sư (master) này không?

Tôi thành thật thú nhận là ngưòi Á Đông, theo Phật giáo nhưng ít ai rành về lịch sử tôn giáo mình, chỉ biết Bồ Đề Đạt Ma là một vị Bồ Tát khi xưa nơi quê nhà mổi lần theo mẹ lên chùa có thấy hình ngài gánh trên vai một cây gậy treo lủng lẳng một chiếc giầy.  Hình ngài trong ngồ ngộ, nhưng khuôn mặt ngài với bộ râu xồm xoàm và cặp mắt trợn lên dử tợn làm sao,  khác hằn các vị phật hiền từ trên chánh điện.

Lee rủ tôi vào khu nhà bát giác nơi bán nước giài khát, anh ta mời tôi một chai nước cam mát lạnh.  Sau khi biết tôi là người Việt Nam, Lee reo lên  vui vẻ:
-Tôi biết đến Việt qua hình ảnh một vị Đạt Ma khác.  Anh ta khó khăn đánh vần tên vị thầy mà anh ta cho là Bồ Đề của Việt Nam: Thích Qu.. ản.g Đ.. ức.   Những năm trước khi tôi còn là sinh viên tôi đã say mê theo dỏi tin tức và hình ảnh một vị sư ngồi điềm nhiên tự tại giừa biển lửa ngợp trời.  Một hình ảnh vừa bi hùng vừa tráng lệ của tinh thần Đạt Ma.  Bạn có biết sư phụ tôi và tôi đả làm một bửa cầu nguyện cho ông ấy không.

Để đánh tan sự thắc mắc của tôi, Lee giải thích:
- Tôi là một người trẻ mồ côi mẹ khi sáu tuổi, ba tôi là một công nhân lục lộ, cuộc sống khó khăn hơn khi ba tôi lập gia đình với một người mẹ khác, lúc về bà đem thêm ba ngưòi con riêng, vì mất mẹ sớm và không người chăm sóc tôi rất ốm yếu, và hay bị đánh đập bởi những đứa trẻ lớn hơn ở khu chung cư tôi ở.  Thưòng thì tôi bị chúng đánh bể mũi dập đâù chẩy máu, những khi ấy tôi hay khóc lóc và ước gì còn mẹ để tôi có thể kể cho bà ấy nghe và hy vọng có cách gì để tránh những trận đòn trẻ con ác độc đó.  Có một buổi chiều tụi nó chận tôi lại, đang sợ hải nhìn thằng Joe bự trưởng nhóm sắp tung những cú đấm vào tôi để làm trò tiêu khiển, thì bất chợt tôi thấy chúng nó bị đẩy ngã bởi môt ông gìa Chin (người Tầu) gầy ốm.  Chưa hết ngạc nhiên tôi nhìn tụi nó như đứng chôn chân tại chổ, đứa nào đứa nấy trông sợ sệt hết vẻ hung tàn hàng ngày, ông lôi tôi ra và sau khi phất nhẹ tay bổng lủ nó như chiếc lò xo bật ra chạy ùa đi vội vả, ông nói với theo:

- Ta không muốn thấy chúng bây đụng đến thằng bé nầy từ bây giờ nghe chưa.

Tôi lẻo đẻo đi theo ông một đọan đường, ông quay lại nhìn tôi và hỏi:
- Nầy chú bé, chú muốn gì vậy?
Tôi ấp úng nói:
\_ Ông có thể cho tôi biết ông làm gì mà tụi nó sợ ông vậy.
Ông ta nheo mắt nhìn tôi rồi cười.
- Đó là điều bí mật, chắc tụi nó sẻ không phá chú nữa đâu.
Tôi lắc đầu:
- Nếu không có ông, chắc chúng sẽ đánh tôi nhiều hơn để trả thù.
Ông dừng lại nhìn tôi rồi gật gù nói:
- Ta đã thấy chú bị chúng nó đánh vài lần, nhưng kỳ nầy thì ta không thể để chúng hung tàn như thế mãi.  Thế bố mẹ chú đâu?
Bổng tôi rơi nước mắt, mãi mới nói đưọc:
- Tôi không có mẹ, còn bố tôi chẳng bao giờ có ở nhà để giúp tôi cả.
Ông gìa Chin nhìn tôi một hồi, xong ông thong thã hỏi:
- Thế chú có muốn không bị đánh nữa không?
Tôi lấy tay áo quẹt nưóc mắt:
- Muốn lắm chứ, nhưng bằng cách nào?
Ông nhìn tôi lần nữa rồi nói:
- Như vậy, từ ngày mai chú tới căn nhà ở trên tầng hai số sáu ta sẽ dậy chú làm cách nào.  Thôi trở về đi, ta phải lên trên nhà đây.
Theo lời dặn ngày hôm sau lừa xem tụi thằng Joe không còn lảng vảng xung quanh, tôi chạy nhanh tới nhà ông già Chin.  Tôi hồi hộp
gỏ cửa, ông gìa ra mở cửa cho tôi vào.  Nhà ông ta không có bàn ghế gì ngoại trừ một cái bàn dài rất cao và một pho tượng lớn với một cái chén đồng rất to và một số sách xếp bên trên.
Ông chỉ tôi vào ngồi trên hai chiếc gối tròn bự để trên sàn.
- Ta đã hứa giúp chú, thế thì bắt đầu từ hôm nay chú phải học bài vở lòng về thế đứng và tập học đều hòa hơi thở.
- Đó là cơ duyên tôi được học vỏ với sư phụ Lim, ông là một vỏ sư của môn vỏ Thiếu Lâm bên trung Hoa.  Sau một thời gian hai năm ông nhận tôi làm đệ tử chính thức, và từ đó tôi được biết đến Bồ Đề Đạt Ma là vị Tổ Sư sáng lập môn phái Thiếu Lâm.  Sư phụ Lim cũng dậy tôi về thiền Như Lai tự tánh thanh tịnh của Tổ Đạt Ma, sư phụ Lim luôn nhắc về tinh thần vô úy, không tranh thắng bại.  Khi xưa trên núi Trung Sơn, tổ Đạt Ma đã hàng phục bọn cướp khi chúng bắn tên lửa để đốt ngài, và từ đống lửa ngài đã bưóc ra bằng những bước chân vừa uy dũng vừa nhẹ nhàng mà không một ý niệm trả thù, không một hành động hung ác nào, đám cướp cuối cùng đều quy phục.
Bằng tinh thần từ bi đó tôi đã học ở Phương Đông bài học không hận thù, không đối nghịch.  Sau nầy tôi trở thành đại ca ở khu vực tôi ở, tôi mở lớp dậy vỏ không lấy tiền cho trẻ em nghèo, giúp đở ngưòi cô quạnh,và bảo vệ an ninh cho khu vực chung quanh.  Tôi đã đi theo con đường sư phụ Lim chỉ dậy, nếu  không có ông ấy không biết tương lai tôi sẽ ra sao.
Ngừng nói, Lee trao tôi tấm danh thiếp và hẹn gặp lại, anh đứng  lên trở vào phòng làm việc.
Tôi bưóc trở lại khu vưởn điêu khắc, ánh nắng ban trưa rọi qua kẻ lá lung linh đốm sáng như nhẩy múa trên những hình tượng xinh đẹp.  Một vệt nắng chiếu trên vạt áo Đạt Ma, tôi thấy như ngài đang khoan thai đứng dậy thả một bè lau vượt không gian và đưa bàn tay cưú vớt những người đang rơi trên dòng sống  đầy sôi động của một thành phố lớn nhiễm qúa nhiều bạo lực nầy.

Và kìa ngài quay lưng lại đang chậm rải bước lên bờ của khu vườn thơm ngát hương và gío thổi một trận mưa hoa rơi đầy mặt đất.

Nhã Lan Thư

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: http://www.thuvienhoasen.org
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 27 tháng 6 năm 2009